TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 178/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

01. Huỳnh Văn T; sinh năm: 1987; tại VL; thường trú: Ấp B (cũ Kinh số 1), xã N, huyện T, tỉnh VL; chỗ ở: không có nơi ở nhất định ; nghề nghiệp: nhân viên chụp X-quang ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Lê Thị N; Anh chị em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993); có vợ và 01 con sinh năm 2017.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh VL học hết lớp 12/12 nghỉ học. Từ năm 2008 đến năm 2010 học lớp Trung cấp hình ảnh Y học tại Trường Cao đẳng Y tế thành phố C. Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2015.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giam từ ngày: 08/8/2020.

02. Nguyễn Văn V; sinh năm: 1988; tại T; thường trú: Ấp M, xã MT, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: 413/123 HT13, phường H, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng D và bà Lê Thị L; Anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986);

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị can được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2020.

Người bị hại: Chị Ngô Thị Mỹ H

Địa chỉ: 366 TQ, phường S, quận T, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 06/2020 Huỳnh Văn T vào làm việc tại phòng khám đa khoa VX, số 366 TQ, phường S, quận T do vợ chồng chị Ngô Thị Mỹ H làm chủ.

Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng khám trên. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/7/2020 T chờ chị H và các nhân viên khác đi nghỉ trưa, T lén lấy chùm chìa khóa (gồm chìa khóa cổng phòng khám và chìa khóa xe máy của chị H) trong ngăn kéo bàn lễ tân và đi ra mở cửa cổng phòng khám đa khoa VX, rồi lấy trộm chiếc xe máy Yamaha Grande màu xám đen, biển số 59D2 - 654.20 của chị H mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2020 Huỳnh Văn T đem chiếc xe máy Yamaha Grande, màu đen xám, biển số 59D2 - 654.20 đến tiệm sửa xe máy của Nguyễn Văn V, tại số 413/123 HT13, phường H, Quận 12 bán cho V với giá 5.000.000 đồng, khi bán xe T nói rõ xe không giấy tờ nên chỉ bán xe với giá 5.000.000 đồng. Sau khi xem xe V biết được loại xe mà T bán theo giá trị ngoài thị trường khoảng trên 20.000.000 đồng, nhưng T chỉ bán với giá 5.000.000 đồng, V thừa nhận biết rõ xe này do T phạm tội mà có nên V liền ép giá xuống còn 3.500.000 đồng, đồng thời V đưa giấy, bút và đọc cho T ghi giấy bán xe trên cho V với nội dung là xe không giấy tờ, không tranh chấp, không trộm cắp rồi V giữ giấy bán xe này nhằm mục đích đối phó cơ quan chức năng khi bị kiểm tra.

Sau khi mua xe Yamaha Grande, màu đen xám, biển số 59D2 - 654.20 ngày 26/7/2020 V đã tháo rời các bộ phận của xe, tiếp đó dùng cục sắt, vít dẹp đục hỏng dãy các chữ số của số máy của xe nhằm mục đích để dễ dàng tiêu thụ và không tìm được chủ sở hữu của xe. Đến ngày 27/7/2020 V bán cho khách hàng vãng lai (không rõ lai lịch) các phụ tùng của xe gồm: một cặp phuộc trước được 200.000 đồng, 01 đồng hồ công tơ mét được 160.000 đồng, 01 sườn (khung) xe được 54.000 đồng. Còn động cơ và các phụ tùng còn lại của xe V chưa kịp bán thì đến ngày 03/8/2020 bị Công An quận T phát hiện, thu giữ.

Đối với T, sau khi bán xe T đã đi nhiều nơi đến ngày 03/8/2020 T về quê tại VL thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an quận T kết hợp Công an xã N, huyện T, tỉnh VL triệu tập về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra , Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1542/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận: Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu Yamaha Grande màu đen xám, biển số 59D2-654.20, số máy E3N4E192486, số khung 7620JY048921 tại thời điểm ngày 22/7/2020 trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 động cơ xe máy hiệu Yamaha, có số máy E3N4E-***48* (phần * bị đục sửa không đọc được bằng mắt thường). Theo kết luận giám định số 4028/KLGĐ-X(Đ4) ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lốc máy xe gắn máy số máy bị băm mất số, số máy nguyên thủy E3N4E-192486.

- 01 bộ dàn áo bằng nhựa màu đen xám;

- 01 yên xe máy màu đen cùng 01 bình xăng lớn;

- 01 tay lái xe máy;

- 02 bánh xe máy;

- 01 áo sơ mi dài tay đỏ sọc xám; 01 quần tây dài màu đen; 01 ba lô màu đen, viền xanh dương có chữ Vinaphone.

- 01 biển số xe 59D2-654.20. Theo kết luận giám định số 1800/KLGĐ-TT, ngày 16/9/2020 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công An Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Biển số xe 59D2-654.20 là biển số thật.

- 01 đồng hồ xe máy, kèm dây đồng hồ; 02 phuộc trước xe máy ; 02 phuộc sau xe máy; 01 chảng ba xe máy; 01 bộ tay thắng trước; 01 vỏ ruột dây thắng sau; 01 cầu treo máy của xe; 02 chân gác sau; 02 dân ga xe máy ; 01 bình xanh con Fi; 01 mobin sườn xe máy.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 216/PNK ngày 01/09/2020 và phiếu nhập kho vật chứng số 290/PNK, ngày 31/10/2020 của Công an quận T.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 01 năm tù đến 02 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V có ý kiến không lấy lại không các bộ phận xe đã rã và các tang vật khác.

- Bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/07/2020 Huỳnh Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Grande, màu xám đen, biển số 59D2-654.20 trị giá 25.000.000 đồng(qua định giá) của chị Ngô Thị Mỹ H tại phòng khám đa khoa VX, số 366 TQ, phường S, quận T. Đến 13 giờ 00 ngày 23/07/2020 T đã bán cho Nguyễn Văn V với giá 3.500.000 đồng tại số 413/123 HT13, phường H, Quận 12, khi mua xe V biết đây là xe do phạm tội mà có nhưng V vẫn mua để rã ra bán từng bộ phận xe để tiêu thụ nhằm hưởng lợi thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T là phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T đã từng bị xét xư về hành vi trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét 02 bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo V ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 25.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết khắc phục hậu quả điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho chị Ngô Thị Mỹ H số tiền 25.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu gì thêm, và bị cáo V cũng không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền 25.000.000 đồng, nên Tòa không xem xét thêm.

Đối với số tiền mà bị cáo T bán xe được 3.500.000 đồng, xét là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung công.

[4] Vật chứng thu giữ:

- 01 động cơ xe máy hiệu Yamaha, có số máy E3N4E-***48* (phần * bị đục sửa không đọc được bằng mắt thường)
- 01 bộ dàn áo bằng nhựa màu đen xám của xe máy Yamaha Grande
- 01 yên xe máy màu đen đi cùng 01 bình xăng xe;
- 01 tay lái xe máy;
- 02 bánh xe máy;

* 01 (một) thùng cacton đã niêm phong bên trong có:

+ 01 (một) đồng hồ xe máy, kèm theo dây đồng hồ

+ 02 (hai) phuộc trước xe máy

+ 01 (một) phuộc sau xe máy

+ 01 (một) chảng ba xe máy

+ 01 (một) bộ tay thắng trước (gồm tay dầu, heo dầu,dây dầu)

+ 01 (một) vỏ ruột dây thắng sau

+ 01 (một) cầu treo máy của xe

+ 02 (hai) gác chân sau

+ 02 (hai) dây ga xe máy

+ 02 (hai) kiếng hậu xe máy

+ 01 (một) bình xăng con Fi

+ 01 (một) mobin sườn xe máy.

Các vật chứng nêu trên các bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại các vật chứng, ngoài ra các vật chứng nêu trên là tang vật của vụ án, đã bị V cà mất số máy, số khung xét không được lưu hành, xét nên tịch thu sung công.

- 01 (một) biển số xe: 59D2 – 654.20
- 01 áo sơ mi dài tay đỏ sọc xám;
- 01 quần tây dài màu đen;
- 01 ba lô màu đen, viền xanh dương có chữ Vinaphone;

Các vật chứng nêu trên là tang vật nhận dạng của bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội, và biển số xe không còn được sử dụng, xét nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội:"Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

-Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 08 tháng 08 năm 2020.

-Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

[2] Áp dụng khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung công 01 động cơ xe máy hiệu Yamaha, có số máy E3N4E-***48* (phần * bị đục sửa không đọc được bằng mắt thường); 01 bộ dàn áo bằng nhựa màu đen xám của xe máy Yamaha Grande; 01 yên xe máy màu đen đi cùng 01 bình xăng xe; 01 tay lái xe máy; 02 bánh xe máy.

- Tịch thu sung công 01 (một) thùng cacton đã niêm phong bên trong gồm có: 01 (một) đồng hồ xe máy, kèm theo dây đồng hồ; 02 (hai) phuộc trước xe máy; 01 (một) phuộc sau xe máy; 01 (một) chảng ba xe máy; 01 (một) bộ tay thắng trước (gồm tay dầu, heo dầu,dây dầu); 01 (một) vỏ ruột dây thắng sau; 01 (một) cầu treo máy của xe; 02 (hai) gác chân sau; 02 (hai) dây ga xe máy; 02 (hai) kiếng hậu xe máy; 01 (một) bình xăng con Fi; 01 (một) mobin sườn xe máy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay đỏ sọc xám; 01 quần tây dài màu đen; 01 ba lô màu đen, viền xanh dương có chữ Vinaphone; 01 (một) biển số xe: 59D2 – 654.20.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 216/PNK ngày 01 tháng 09 năm 2020 và phiếu nhập kho vật chứng số 290/PNK ngày 31/10/2020 tại kho vật chứng Công an quận T).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp lại 3.500.000(ba triệu năm trăm ngàn) đồng vào ngân sách nhà nước, để tịch thu sung công.

[2] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú; (3)
-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
-Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; Bị hại (3)
-Thi hành án dân sự quận Tân (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phú; (2)
-Thi hành án hình sự; (2)
- Lưu, hồ sơ. (3)

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ